

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HS-PT
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Trần Văn H); sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Phòng trọ số 3, nhà số A1 đường E, tổ G, khu phố I, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: TVQ (chết) và bà: NTT5; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 18/11/1998, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 14/HS/98 – BL 145-148), ngày 15/6/1999 chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 281/GCn của Giám thị Trại giam Bình Điền – BL 153), ngày 25/4/2000, đóng án phí (Công văn số 149/CV-CCTHA ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn – BL 155);

- Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội ”Trộm cắp tài sản”

(Bản án số 257/2007/HSST – BL 149-150). Bị cáo có kháng cáo. Ngày 23/01/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 49/2008/HSPT – BL 151-152). Ngày 22/5/2008, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 260/GCN của Giám thị Trại tạm giam Bồ Lát – BL 154). Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm (Văn bản 1131/GXN-CCTHADS ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức ghi nhận đã ủy thác Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định ủy thác số 154/QĐ-THA ngày 24/3/2008 – BL 156); Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cho biết không nhận được Quyết định ủy thác (Biên bản xác minh ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn – BL 215);

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 30/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: số A2 đường E1, Phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tuần tra số 32/KH-CAP ngày 25/01/2021 của Công an phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh về phối hợp tuần tra mật phục và tuần tra công khai phòng chống trộm cắp trên địa bàn phường; kế hoạch công tác ngày 30/01/2021 của Công an phường B1, Quận C1, khoảng 20 giờ 00 ngày 30/01/2021, tổ tuần tra Công an phường B1 thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên các tuyến đường và khu dân cư trên địa bàn phường, thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 30/01/2021. Tổ tuần tra chia 02 tổ: tổ tuần tra công khai gồm ông PHT2, HTT3 (mặc trang phục công an nhân dân), cùng ông TVĐ (bảo vệ dân phố khu phố); tổ tuần tra mật phục mặc thường phục gồm ông Trịnh Văn T1, NQD (cán bộ công an phường), ông LAD1 và ĐVT4 (bảo vệ dân phố khu phố).

Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày 30/01/2021, sau khi uống rượu, Trần Văn T về đến Phòng trọ số 3, nhà số A1 đường E, tổ G, khu phố I, phường B1, Quận C1 và xảy ra gây gổ với ông ĐNL (sinh năm 1992, ở đối diện phòng trọ của T). Bị cáo T cầm 01 cây côn nhị khúc và 01 con dao cán nhựa màu đen leo qua vách tường (cao khoảng 1,5m, ngăn cách 02 phòng trọ), rượt đuổi ông L nhưng không đánh được. Sau đó, sự việc được người dân trình báo Công an phường B1.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày 30/01/2021, tổ tuần tra nhận được phân công Ban chỉ huy Công an phường B1 đến nhà số nhà số A1 đường E, tổ G, khu phố I, phường B1, Quận C1 để giải quyết sự việc Trần Văn T rượt đuổi đánh ông L, gây mất an ninh trật tự. Khi đến phòng số 3, thấy bị cáo T mặc quần đùi đứng trước cửa, ông PHT2 (mặc trang phục công an nhân dân) giới thiệu là công an phường B1 đang thực hiện nhiệm vụ, ông Trịnh Văn T1 (mặc thường phục)

xuất trình giấy chứng minh Công an nhân dân cho T thấy và giới thiệu là cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn nơi T đang cư trú. Lúc này, bị cáo T có mùi rượu bia, trên cửa phòng và nền phòng trọ có nhiều vết màu đỏ (nghỉ là máu, do T leo tường rào đuổi ông L tự gây thương tích), trên tủ lạnh có 02 con dao và 01 cây côn nhị khúc bằng gỗ nên tổ tuần tra yêu cầu T giao nộp đồng thời yêu cầu T mặc quần dài và mời về trụ sở công an phường để làm việc. Bị cáo đi vào nhà vệ sinh thay quần dài, ông PHT2 và ông TVĐ đi ra trước, ông Trịnh Văn T1 đứng chờ T tại trước cửa phòng trọ số 3. T nảy sinh ý định bỏ trốn, không muốn đến trụ sở công an phường làm việc nên khi thay quần dài đi ra khỏi nhà vệ sinh đã lấy 01 con dao bào có mũi nhọn tại khu vực bếp, đi ra hướng ông T1. Lúc này, ông T1 đứng quay mặt ra đường, lưng quay vào cửa phòng, bị cáo đi từ phía sau, tay phải cầm dao đâm 02 cái vào phần vai cổ bên phải của ông T1 gây thương tích, định bỏ chạy nhưng thấy nhiều người nên chạy lại vào phòng đóng cửa, đi lên gác ném con dao qua lỗ thông gió rơi xuống nền nhà số A2 đường E, tổ G, khu phố I, phường B1, Quận C1 rồi cố thủ trong phòng. Tổ tuần tra báo cho Ban chỉ huy Công an phường B1 biết, phân công lực lượng hỗ trợ, vận động kêu gọi bị cáo mở cửa nhưng bị cáo không mở. Tổ công tác phá cửa, khống chế T đưa về trụ sở công an phường làm việc. Ông T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 175 từ ngày 30/01/2021 đến ngày 31/01/2021 thì được cho về nhà điều trị.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/TgT.21 ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế (BL 28-30) đối với Trịnh Văn T1 thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm vùng cổ phải đã được điều trị, hiện còn hai sẹo kích thước 3,3x0,1cm và 5,5x(0,1-0,3)cm, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

3. Các kết luận khác:

- Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Trần Văn H) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Trần Văn T (Trần Văn H) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/12/2021, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, do bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm ghi nhận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo còn mẹ già ở quê nhà cần chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, nhận định việc bị cáo chưa thi hành phần án phí là do sai sót địa chỉ trong việc gửi Quyết định ủy thác số 154/QĐ-THA ngày 24/3/2008 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) nên không có cơ sở áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/12/2021, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Trần Văn T. Ngày 31/12/2021, bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/01/2021, nhận được tin báo quần chúng, Ban chỉ huy Công an phường B1, Quận C1 phân công ông PHT2 (mặc trang phục công an nhân dân) và ông Trịnh Văn T1 (mặc thường phục) là công an phường B1 đến nhà số A1 đường E, tổ G, khu phố I, phường B1, Quận C1 để giải quyết sự việc Trần Văn T rượt đuổi đánh ông ĐNL. Công an phường mời bị cáo T lên trụ sở làm việc. Trong lúc chờ bị cáo thì T đã có hành vi dùng tay phải của T cầm con dao bào, có mũi nhọn, đâm vào phần mềm vai cổ bên phải của ông T1, gây thương tích cho ông T1, qua giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%. Ông T1 có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Ngày 27/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội ”Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có kháng cáo, ngày 23/01/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 22/5/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm vì lý do cơ quan thi hành án dân sự được ủy thác thi hành không nhận được Quyết định ủy thác (Biên bản xác minh ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương

Son, tỉnh Hà Tĩnh – BL 215). Vì đây không là lý do chủ quan từ phía bị cáo và cho đến hiện nay, bị cáo vẫn chưa nhận được Quyết định thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét đây là tiền án của bị cáo, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T không cung cấp tài liệu nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bên cạnh đó, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, lẽ ra cấp sơ thẩm cần phải áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” khi xử phạt bị cáo. Trên cơ sở giữ tính ổn định của bản án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Trần Văn H) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Trần Văn T (H) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2021.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân